TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2025/HS-PT
Ngày: 13 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hồng, bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 233/2024/TLPT-HS ngày 02/12/2024, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc D và người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2024/HS-ST ngày 22/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Nguyễn Quốc D**; Sinh ngày: 10/7/1989, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 6, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Thợ sơn; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1956; con bà Hồ Thị Đ (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2024 cho đến nay - Có mặt tại phiên toà.

** Bị hại:* Anh Trần Trọng L, sinh năm 1991 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Văn A, sinh năm 1957 và bà Đào Thị B, sinh năm 1957; Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (là cha mẹ đẻ); ông A có mặt, bà B vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông A, bà B:

1. Ông Trần Quốc B, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn 5, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Theo văn bản ủy quyền ngày 18/10/2024); có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 151 Y, phường T, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk (Theo giấy uỷ quyền tham gia tố tụng ngày 30/12/2024); vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1956; Địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. Cháu Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 16/12/2008; Địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Q: Bà Nguyễn Thị Thuý D, sinh năm 1985 (là mẹ đẻ); Địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Q: Bà Nguyễn Thị X - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: 39 L, Tp. M, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. Cháu Nguyễn Phúc Quốc A, sinh ngày 23/01/2007; Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu A: Bà Nguyễn Thị Thuý D, sinh năm 1985 (là mẹ đẻ); Địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Quốc K, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/5/2024, tại nhà ông Nguyễn Văn Đ ở thôn 6, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Quốc D cùng anh trai là Nguyễn Quốc H, em trai là Nguyễn Quốc K, cháu là Nguyễn Phúc Quốc A, anh T (là bạn của K) và Trần Trọng L cùng ăn cơm, uống rượu. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, D lên võng nằm nghỉ. Khoảng 30 phút sau, D vào phòng khách pha trà, cà phê để uống. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, mọi người không ăn nhậu nữa mà ngồi uống nước trà tại phòng ăn. Lúc này, Trần Trọng L và cháu Nguyễn Thị Như Q (sinh ngày 06/12/2008, cháu của D và là người yêu của L) đứng nói chuyện, L nghi ngờ Q có người yêu mới nên cả hai xảy ra mâu thuẫn giằng co qua lại bằng tay tại khu vực nhà tắm. D từ trong nhà đi ra thấy nhưng không nói gì mà tiếp tục đi vào phòng khách uống nước trà, cà phê. Sau đó, D tiếp tục nghe có tiếng cãi nhau giữa Q và L nên D đã đi tới vị trí L và Q đang đứng. Thấy Q khóc, nghi ngờ cháu mình bị L đánh. D bực tức nói *"Sao mày đánh cháu tao?"* và ngay sau đó D dùng tay phải đấm một cái, hướng từ phải qua trái với lực mạnh trúng vào khu vực thái dương bên trái của L, D tiếp tục dùng tay phải kẹp vào cổ của L, đồng thời dùng

chân phải gạt vào hai chân của L làm cho L ngã ngửa ra, đầu bị đập xuống nền xi măng tại khu vực giữa nhà bếp với nhà tắm. Thấy anh L ngã xuống, D không đánh anh L nữa. Lúc này, có các anh K, H, Lưu Thị T (là bạn gái của K) từ trong nhà chạy ra. D cùng anh H, K bế L đưa vào phòng khách thoa dầu cho anh L thì thấy máu từ trong miệng của anh L chảy ra ngoài. Sau đó, D cùng Quốc A chở anh L đến Trung tâm y tế huyện K cấp cứu thì được bác sĩ thông báo L đã chết.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 753/KL-KTHS ngày 29/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: *Trần Trọng L bị vết tụ máu dưới nhện lan tỏa vùng trán và thái dương hai bên (bên trái nhiều hơn bên phải). Tụ máu quanh hoàn não, cầu não và tiểu não. Nguyên nhân chết của Trần Trọng L là chấn thương sọ não.*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2024/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc D phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc D 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 21/5/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 591 Bộ luật Dân sự; Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Buộc bị cáo Nguyễn Quốc D phải bồi thường cho ông Trần Văn A và bà Đào Thị B (là đại diện hợp pháp của người bị hại) là 209.730.000 đồng, tiền thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm, được khấu trừ vào số tiền 55.000.000 đồng mà bị cáo đã bồi thường, còn lại bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho ông A, bà B số tiền 154.730.000 đồng.

- Bác một phần yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Trần Văn A và bà Đào Thị B về việc yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc D phải bồi thường số tiền là 139.635.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 02/11/2024, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn A kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu huỷ bản án hình sự sơ thẩm, trả hồ sơ vụ án để điều tra lại theo hướng thay đổi tội danh đối với bị cáo Nguyễn Quốc D từ "Cố ý gây thương tích" sang tội "Giết người" và yêu cầu xem xét lại mức bồi thường cho gia đình bị hại.

Ngày 04/11/2024, bị cáo Nguyễn Quốc D làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà, bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng khai nhận nội dung như lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và nhận định:

Kháng cáo của ông A cho rằng vụ án còn có đồng phạm, tội danh mà bản án sơ thẩm đã xét xử là chưa đúng, thì thấy: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, phù hợp với Kết luận giám định pháp y tử thi, các thương tích của bị hại phù hợp với thực tế hiện trường, trước khi chết bị hại có mâu thuẫn với gia đình mình nên qua nhà bị cáo ở (vì bị hại lại là người yêu của cháu gái bị cáo). Nguyên nhân bị hại chết là do bị cáo đánh ngã đập đầu xuống nền xi măng dẫn đến chấn thương sọ não nằm ngoài ý muốn của bị cáo nên bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích với tình tiết định khung là làm chết người. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Quốc D 07 năm về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự là phù hợp, tương xứng với hành vi và nhân thân của bị cáo. Như vậy, về tội danh, hình phạt mà bản án sơ thẩm đã giải quyết là đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không cung cấp thêm tình tiết nào mới. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và kháng cáo thay đổi tội danh của bị cáo từ tội "Cố ý gây thương tích" sang tội "Giết người" của đại diện hợp pháp của bị hại là không có căn cứ chấp nhận.

Xét kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại của ông A: Toà án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền 163.800.000 đồng (tương đương 70 tháng lương cơ sở) là chưa phù hợp. Do bị cáo phạm tội với lỗi cố ý nên đề nghị HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại số tiền 234.000.000 đồng, tương đương 100 tháng lương cơ sở.

Từ những nhận định, phân tích nêu trên đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại - Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quốc D.

Chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 279.930.000 đồng, tiền thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm, được khấu trừ vào số tiền 55.000.000 đồng mà bị cáo đã bồi thường, còn lại bị cáo phải bồi thường tiếp cho ông Trần Văn A, bà Đào Thị B số tiền 224.930.000 đồng.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm để điều tra lại theo hướng thay đổi tội danh của bị cáo Nguyễn Quốc D, từ tội "Cố ý gây thương tích" sang tội "Giết người", Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ cứ cơ quan đi tra thu thập thì vào đêm ngày 20/5/2024, tại nhà ông Nguyễn Văn Đ thuộc thôn 6, xã E, huyện K, sau khi mọi người đã ăn nhậu xong, bị cáo D đang ở trong nhà thì nghe có tiếng cãi nhau giữa anh Trần Trọng L và cháu Nguyễn Thị Như Q ở khu vực nhà tắm nên bị cáo chạy ra, thấy cháu Q khóc, bị cáo nghĩ rằng cháu Q bị anh L đánh nên bị cáo bực tức hỏi L "sao mày đánh cháu tao?" và ngay sau đó dùng tay phải đấm một cái, hướng từ phải qua trái với lực mạnh trúng vào khu vực thái dương bên trái của anh L, lúc này anh L bị choáng, bị cáo tiếp tục dùng tay phải kẹp vào cổ của anh L, đồng thời dùng chân phải gạt vào hai chân của anh L làm cho anh L ngã ngửa ra, đầu bị đập xuống nền xi măng, ngay sau đó bị cáo cũng đã ý thức được hành vi của mình và cùng mọi người sơ cứu, sau đó đưa anh L đi cấp cứu nhưng do anh L bị chấn thương sọ não chết khi đưa đi bệnh viện.

Người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo cho rằng anh L bị bị cáo D và một số đồng phạm đánh chết và cấp sơ thẩm không triệu tập lấy lời khai những người liên quan là không có cơ sở, bởi lẽ:

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của nhân chứng trực tiếp là cháu Nguyễn Thị Như Q có mặt tại thời điểm bị cáo đánh ngã anh L và các nhân chứng khác có mặt ngay sau khi anh L ngã xuống là Nguyễn Quốc K, Nguyễn Quốc H, Lưu Thị T, đồng thời phù hợp với Kết luận giám định pháp y tử thi ghi nhận các vết thương của anh L và cơ chế hình thành vết thương gồm:

- Sưng nề, bầm tụ máu đuôi mắt trái do tương tác với vật tày, chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải;

- Bầm tụ máu vùng chẩm do tương tác với vật tày, chiều hướng từ sau ra trước;

- Sưng nề vùng cổ trái do tương tác với vật tày, chiều hướng từ trái sang phải;

Hậu quả anh L bị tụ máu dưới nhện lan toả vùng trán và thái dương hai bên (bên trái nhiều hơn bên phải); tụ máu quanh hành não, cầu não và tiểu não dẫn đến tử vong.

Như vậy, theo kết luận giám định nêu trên thì phù hợp với hành vi của bị cáo D chỉ sử dụng tay đấm vào vùng thái dương của anh L, dùng tay kẹp cổ và dùng chân quật ngã anh L, nhưng khi anh L ngã ngửa, đầu đập xuống nền xi măng đã dẫn đến chấn thương sọ não; quá trình điều tra xác định bị cáo không sử dụng bất

kỳ hung khí nguy hiểm nào tấn công vào vùng trọng yếu trên cơ thể anh L mà ý chí của bị cáo lúc này chỉ muốn đánh để răn đe anh L, việc anh L chết là nằm ngoài ý chí chủ quan và mong muốn của bị cáo. Khi thấy anh L bị bất tỉnh, bị cáo đã cùng mọi người sơ cứu và đưa anh L đi cấp cứu. Quá trình điều tra, tất cả những người có mặt tại hiện trường vào đêm ngày 20/5/2024 đều đã được triệu tập lấy lời khai, khẳng định ngoài bị cáo không còn ai có tác động đến anh L nữa. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc D về tội *"Cố ý gây thương tích"* với tình tiết định khung tăng nặng *"Làm chết người"* theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại về yêu cầu hủy án sơ thẩm để điều tra, truy tố bị cáo D về tội *"Giết người"*.

[2] Đối với kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại về phần trách nhiệm dân sự:

Tại Bản án sơ thẩm đã buộc bị cáo D phải bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại là ông Trần Văn A và bà Đào Thị B các khoản tiền chi phí hợp lý cho việc mai táng, bao gồm: Tiền mua các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa: 10.000.000 đồng; Tiền chở xác từ bệnh viện về: 900.000 đồng; Tiền tiêm thuốc cho tử thi chống bị phân huỷ: 1.500.000 đồng; Tiền mua hoa quả, vàng mã, hương, trong thời gian tang lễ, cúng 4 ngày: 2.530.000 đồng; Tiền mua quan tài 22.000.000 đồng; Tiền mua rượu dùng để tắm rửa khâm liệm cho anh Linh: 1.500.000 đồng; Tiền rạp, bàn ghế, trà, hương, đèn, nến, hoa, xe tang 7.500.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại 70 tháng lương cơ sở, tương đương 163.800.000 đồng. Tổng cộng bị cáo phải bồi thường 209.730.000 đồng, được khấu trừ số tiền 55.000.000 đồng gia đình bị cáo đã bồi thường thay, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 154.730.000 đồng.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các chi phí theo quy định tại Điều 591 Bộ luật dân sự và Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đối với mức bồi thường tổn thất tinh thần ở mức 70 tháng lương cơ sở là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của gia đình bị cáo.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng 150.000.000 đồng cho cha, mẹ của anh L là ông Trần Văn A và bà Đào Thị B thì thấy, ngoài anh L ông bà còn có 04 người con khác là anh Trần Văn T, sinh năm 1978, chị Trần Thị V, sinh năm 1981, anh Trần Văn T, sinh năm 1983, anh Trần Quốc B, sinh năm 1995 đều trong độ tuổi lao động, không có ai bị mất năng lực hành vi dân sự, anh L không phải là người có nghĩa vụ cấp dưỡng duy nhất, hơn nữa phía ông A, bà B chưa chứng minh được bản thân thuộc đối tượng đang được các con (trong đó có anh L) cấp dưỡng hàng tháng nên không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Đối với khoản tiền anh L vay của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội huyện K 80.000.000 đồng sẽ được giải quyết khi Ngân hàng yêu cầu, theo quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Quốc D thấy rằng:

Mức hình phạt 07 năm tù mà Toà án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc D và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn A, cần giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn An không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc D và người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn A. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 27/2024/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc D 07 (Bảy) năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 21/5/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 591 Bộ luật Dân sự; Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Buộc bị cáo Nguyễn Quốc D phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Trọng L là ông Trần Văn A và bà Đào Thị B số tiền 209.730.000 đồng, được khấu trừ số tiền 55.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã bồi thường, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho ông Trần Văn A, bà Đào Thị B số tiền 154.730.000 đồng *(Một trăm năm mươi bốn triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn A và bà Đào Thị B về việc yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc D phải bồi thường số tiền 139.635.000 đồng.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quốc D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, 7.736.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm. Tổng cộng bị cáo Nguyễn Quốc D phải chịu 8.136.500 đồng *(Tám triệu một trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm đồng)* tiền án phí.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ I TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trịnh Văn Toàn